

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 696/2018/HSPT
Ngày 14 tháng 12 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Yên

Ông Lê Thành Văn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Anh, Thư ký Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 439/2018/TLPT-HS ngày 08 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Hà Vũ T do có kháng cáo của bị cáo Hà Vũ T kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 226/2018/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1193/2018/QĐPT-HS ngày 23 tháng 11 năm 2018.

- Bị cáo có kháng cáo: **Hà Vũ T**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Trú tại: 906 Lô G3 Chung cư HV, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 161 HHN, Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Con ông Hà Vũ T1 và con bà Nguyễn Thị B Ng (chết); Hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 24/6/2013, bị cáo bị Công an Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi lăng mạ, xúc phạm danh

dự hoặc chống lại người thi hành công vụ với hình thức phạt chính là phạt tiền (theo Quyết định số 29601/QĐ-XPHC ngày 24/6/2013); bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2016 (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Phạm Tuấn A là Luật sư của Văn phòng Luật sư Phạm Tuấn Anh thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

- *Người bị hại:* Bà **Hà Gia H**, sinh năm 1985 (Đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:* Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1966 (mẹ ruột của bị hại); Địa chỉ cư trú: 403 ADV, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà **Nguyễn Thị Kim A1**; Địa chỉ cư trú: 190A LS, Phường 12, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 159 HHN, Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt tại phiên tòa).

2/ Ông **Lê Điền**, sinh năm 1986 (là người có con chung với bị hại Hà Gia H nhưng không đăng ký kết hôn với bà H); Địa chỉ cư trú: 2A/18 HP, Phường 8, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:* Bà **Nguyễn Thị Kim A1**; Địa chỉ cư trú: 190A LS, Phường 12, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 159 HHN, Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các Tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 01/2016, Hà Vũ T và chị Hà Gia H cùng thuê phòng trọ tại lầu 01, nhà số 161 HHN, Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh để sống chung với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, T nghi ngờ chị H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên ghen tuông và hai người thường xảy ra mâu thuẫn.

Khoảng 19 giờ ngày 07/9/2016, khi đang ở cùng phòng trọ, T và chị H cãi nhau do nghi ngờ chị H có tình cảm với người đàn ông khác. Sau đó, T đã đến cửa hàng tạp hóa số 122C XD, Phường 8, Quận 11 mua 02 chiếc bình nhựa (loại bình có dung tích 2 lít/bình) để đi mua xăng, rồi T đã đến cửa hàng bán xăng lẻ tại số

68A đường HHN, Phường 8, Quận 11 mua 80.000 đồng xăng đựng trong 02 bình nhựa nêu trên, mang về để ở gần toilet tại tầng trệt của dãy phòng trọ. Tiếp đó, T đi lên phòng trọ, tiếp tục cãi nhau với chị H và trong quá trình cãi nhau thì T lại quay xuống tầng trệt lấy một bình nhựa đựng xăng đi lên lầu bỏ ngoài cửa phòng trọ, rồi T đi vào phòng trọ tiếp tục cãi nhau với chị H và T lớn tiếng nói “Mày hết thuốc chữa rồi”. Ngay sau đó, T quay ra cửa cầm bình nhựa chứa xăng bằng hai tay, tạt thẳng vào người của chị H rồi tay phải bật quẹt ga. Khi lửa đang cháy thì chị H dùng tay trái gạt vào chiếc quẹt ga, lửa bén vào tay chị H rồi bốc cháy khắp người chị H. Thấy vậy, T bỏ chạy ra khỏi phòng trọ. Đến ngày 08/9/2016, Hà Vũ T đến Công an Phường 2, Quận 11 đầu thú.

Về phía chị H, do người bị cháy nên khi kêu cứu thì được chị Nguyễn Thị Kim A1 (là người cho thuê nhà, đang bán quán ăn tại tầng trệt) chạy lên và dùng xô nước dội vào làm dập tắt lửa trên người chị H, sau đó chị H bò ra khỏi phòng trọ tiến về phía ban công lầu 1, nhảy xuống đất thì trúng vào tấm bạt che mái hiên và được người dân xung quanh đỡ lấy rồi đưa chị H đi cấp cứu nhưng đến 22 giờ 45 phút ngày 09/9/2016, chị H chết tại Bệnh viện Chợ Rẫy.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 741-16/KLGD-PY ngày 23/11/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau: “Hà Gia H chết do bỏng lửa 94% diện tích da toàn thân, sốc bỏng, sốc nhiễm trùng”.

Tại Bản kết luận giám định số 17/KLGD-H ngày 20/02/2017 kết luận: 01 gói tàn tro tìm thấy thành phần xăng, dầu; 04 cái bật lửa cháy biến dạng tìm thấy thành phần xăng, dầu; 01 mảnh nhựa kích thước 38x40cm bị cháy biến dạng tìm thấy thành phần xăng, dầu; 01 đồng hồ điện và dây điện bị cháy biến dạng tìm thấy thành phần xăng, dầu; 02 mảnh nhựa trắng bị cháy biến dạng tìm thấy thành phần xăng, dầu”.

Tại Cáo trạng số 295/CT-VKS-P2 ngày 21/7/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Hà Vũ T về tội “Giết người” theo điểm q khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Sau khi thụ lý vụ án, ngày 28/12/2017 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có Quyết định số 353/2017/HSST-QĐ về việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung với nội dung là yêu cầu thu thập về T sản (vật tư) bị hư hỏng và T sản (vật tư) đã thay thế, sửa chữa do bị cháy gây ra tại căn nhà 161 HHN, Phường 2, Quận 11,

Thành phố Hồ Chí Minh để làm cơ sở cho việc định giá. Từ đó ra quyết định định giá T sản để xác định chi phí sửa chữa, khôi phục lại hiện trạng của khu vực bị cháy tại căn nhà này là bao nhiêu. Và cần xem xét thêm trách nhiệm hình sự đối với bị can Hà Vũ T về tội danh “Hủy hoại T sản”. Tuy nhiên, quá trình điều tra bổ sung của Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự cấp thành phố vẫn không định giá được giá trị T sản bị hư hỏng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm: chỉ truy tố Hà Vũ T về tội “Giết người”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 226/2018/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hà Vũ T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt: Hà Vũ T tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2016.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09/7/2018 bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hà Vũ T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ban đầu. Bị cáo cũng xác định, ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:*

- *Về tội danh:* Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hà Vũ T về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy do nghi ngờ chị Hà Gia H có quan hệ với người đàn ông khác, bị cáo T đã mua xăng, tạt vào người chị H, bật quẹt đốt; hậu quả làm chị H chết do bị bỏng. Hành vi giết người của bị cáo thuộc trường hợp “Vì động cơ đê hèn” được quy định tại điểm q khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa

đổi, bổ sung năm 2009 là chưa chính xác. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm về áp dụng pháp luật.

- *Về hình phạt:* Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và tuyên phạt bị cáo T tù chung thân là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo T xác định ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà bản án sơ thẩm đã áp dụng, bị cáo không còn tình tiết giảm nhẹ nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

** Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến như sau:*

- *Về tội danh:* Luật sư thống nhất và không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh mà bản án sơ thẩm đã xét xử.

- *Về hình phạt:* Xét thấy, sau khi tạt xăng vào người chị H, bị cáo T mới cầm hộp quẹt, do chị H gạt tay của bị cáo, làm hộp quẹt bật lên và gây cháy. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo là lỗi cố ý gián tiếp. Mặt khác, theo lời bị cáo trình bày, chị H đã nhiều lần quan hệ với người đàn ông khác; điều này đã gây bức xúc cho bị cáo nên mới dẫn đến hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các Tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Hà Vũ T tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà án sơ thẩm đã quy kết buộc tội, phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án đã chứng minh tại phiên tòa. Từ đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 19 giờ ngày 07/9/2016, tại phòng trọ trên lầu 1, nhà số 161 HHN, Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Vũ T đã thực hiện hành vi: tạt xăng vào người chị Hà Gia H, bật lửa đốt làm cho nạn nhân chết do bỏng lửa 94% diện tích da toàn thân, sốc bỏng, sốc nhiễm trùng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây đau thương

mất mát không có gì bù đắp được cho gia đình người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo T và chị H chung sống với nhau như vợ chồng, chỉ vì do ghen tuông vô cớ, nghi ngờ chị H có quan hệ với người đàn ông khác mà đã ra tay sát hại nạn nhân. Hành vi giết người của bị cáo thuộc trường hợp “Vì động cơ đê hèn” được quy định tại điểm q khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 mà Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Giết người” với tình tiết “Có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là không chính xác. Do đó, theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà về việc sửa bản án sơ thẩm về áp dụng pháp luật là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo đã đến Công an đầu thú; cha bị cáo bị mất khả năng lao động (bị cụt cả hai chân) theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và xử phạt bị cáo tù chung thân là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra; không nặng như yêu cầu kháng cáo của bị cáo đã nêu. Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo cũng đã xác định ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà bản án sơ thẩm đã áp dụng, bị cáo không còn tình tiết giảm nhẹ nào khác.

[3] Xét ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo T cho rằng: sau khi tạt xăng vào người chị H, bị cáo T mới cầm hộp quẹt, do chị H gạt tay của bị cáo làm hộp quẹt bật lên, gây cháy; theo lời bị cáo trình bày thì chị H đã nhiều lần quan hệ với người đàn ông khác, điều này đã gây bức xúc cho bị cáo nên mới dẫn đến hành vi phạm tội là không có căn cứ để chấp nhận. Bởi vì, kết quả điều tra đã thể hiện, sau khi tạt xăng vào người chị H, chính bị cáo là người bật quẹt làm xăng bùng cháy, việc chị H gạt tay của bị cáo là phản xạ tự nhiên, xảy ra sau khi lửa đã bùng lên. Việc bị cáo cho rằng chị H có quan hệ với người đàn ông khác chỉ là lời khai từ phía bị cáo, chị H đã chết nên không thể làm rõ điều này. Mặt khác, nếu có điều đó thì bị cáo cũng có đủ điều kiện để lựa chọn cách hành xử khác phù hợp, không có quyền tước đoạt tính mạng của người khác.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà là có căn cứ, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Cần sửa bản án sơ thẩm về áp dụng pháp luật.

Do cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt, nên bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Vũ T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 226/2018/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

1/ Tuyên bố bị cáo Hà Vũ T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm q khoản 1 Điều 93, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009,

Xử phạt: Hà Vũ T tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2016.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Buộc bị cáo Hà Vũ T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND Cấp cao tại Tp.HCM;
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- Công an Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Cục THADS Tp.HCM;
- Trại tạm giam Công an Tp.HCM;
- Trại tạm giam Công an Tp.HCM
(để tổng đạt cho bị cáo);
- Bị hại;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Khoa